TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
Tỉnh Bến Tre
Bản án số: **151**/2024/DS-ST
Ngày: 26/8/2024
V/v tranh chấp "*Hợp đồng mua bán tài sản*"
+

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 256/2024/TLST-DS ngày 17/5/2024 về tranh chấp*"Hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2024/QĐST-DS ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1982. ĐKTT: số 53, đường D1, kp 5, phường T H, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện ngụ: ấp A B, xã A N, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Võ Thị Cẩm H, sinh năm 1995. Địa chỉ: số 165/3, ấp T H, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị R, sinh năm 1973. Cùng cư trú: ấp T L, xã Thạnh H, huyện P, tỉnh Bến Tre. (cùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 13/4/2024, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 22/8/2024, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ L là bà Võ Thị Cẩm H trình bày:

Vào tháng 7 năm 2019, ông Nguyễn Văn Bvà bà Huỳnh Thị R có đến cửa hàng của bà Phan Thị Mỹ Lđể thỏa thuận mua thuốc, thức ăn nuôi tôm công nghiệp. Hai bên thỏa thuận, bà Phan Thị Mỹ L sẽ cung cấp thuốc thức ăn theo yêu cầu của ông

Nguyễn Văn Bvà bà Huỳnh Thị R và ông/bà cam kết thanh toán đủ tiền thuốc thức ăn cho bà Phan Thị Mỹ Lkhi thu hoạch tôm xong.

Bà L bắt đầu giao thuốc thức ăn cho ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị Rtừ ngày 28 tháng 6 năm 2015 cho đến ngày 10 tháng 02 năm 2021. Trong thời gian này ông ông Nguyễn Văn Bvà bà Huỳnh Thị R gọi điện thoại đến cửa hàng bà Lđặt thuốc, thức ăn và bà L đã giao đầy đủ số lượng thuốc, thức ăn theo yêu cầu mỗi lần giao hàng thì ông Bvà bà R và người đứng ao sẽ ký nhận vào hóa đơn .

Sau nhiều lần giao hàng thì ông B và bà R cũng đã thu hoạch, và bán tôm xong, bà L có yêu cầu ông Bước và bà R thanh toán tiền thuốc, thức ăn như đã cam kết nhưng ông Bvà bà R không chịu thanh toán công nợ còn lại cho bà L phần tiền thuốc và thức ăn đã nợ.

Tính đến ngày 10/02/2021 tổng số tiền nợ gốc ông B và bà R nợ Bà Phan Thị Mỹ Llà 35.924.500 đồng. Đến ngày 24/4/2024 ông Bvà bà R trả cho bà L số tiền là 5.000.000 đồng. Đến ngày 07/8/2024 ông B và bà R trả cho bà L số tiền là 4.000.000 đồng. Tính đến ngày 21/8/2024 số tiền gốc ông Bvà bà R nợ bà L là 26.924.500 đồng. Nên bà Lyêu cầu tiền lãi tính từ ngày thụ lý vụ án là ngày 17/5/2024 đến ngày 17/8/2024 là 03 tháng tương ứng với số tiền lãi là 670.420 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi ông Bvà bà R nợ Bà Phan Thị Mỹ L là 27.594.920 đồng.

Nay bà Cẩm H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị R có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Mỹ Lsố tiền 27.594.920 (Hai mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm hai mươi) đồng.

Bà Lxin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ông B, bà Rvới số tiền nợ gốc là 9.000.000 đồng mà ông /bà đã trả cho bà L.

Do bận công việc làm ăn không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được nên bà Cẩm Hyêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt, không có bản khai với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pphát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, thư ký: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều

70, 71 BLTTDS. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 217 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 288, 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Nguyễn Văn B và bà Huỳnh Thị R có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Mỹ Lsố tiền 27.594.920 (Hai mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm hai mươi) đồng.

Đình chỉ đối với số tiền 9.000.000 đồng do nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ Ltranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị R theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ L là bà Võ Thị Cẩm Hcó đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị R vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ Lvới bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị Rđược giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại các Điều 430, 431, 432, 433, 434 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung: Bà Phan Thị Mỹ L có cung cấp cho Tòa án Bảng chi tiết và xác nhận công nợ Anh B – Cồn Tra ngày 13/11/2021 thể hiện ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị R có nợ số tiền 35.924.500 đồng nhưng bà L thừa nhận ông B, bà Rđã trả được cho bà L số tiền 9.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền 26.924.500 đồng. Nội dung Bảng chi tiết và xác nhận công nợ ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, nơi cư trú và số tiền nợ và ký xác nhận nợ. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông B, bà R không đến Tòa án, không có văn bản nêu ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được

quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông B, bà Rđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, bà Lkhởi kiện yêu cầu ông B, bà R có nghĩa vụ liên đới trả nợ gốc và lãi chậm trả là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Nên căn cứ quy định tại các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ L buộc ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị R có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Mỹ L số tiền 27.594.920 (Hai mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm hai mươi) đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L đối với ông B, bà Rvới số tiền nợ gốc là 9.000.000 đồng mà ông /bà đã trả cho bà L

[5] Về án phí: Buộc ông B, bà Rcó nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 1.379.746 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 217, 227, 228, 238, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ L. Buộc ông Nguyễn Văn B, bà Huỳnh Thị R có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 27.594.920 (Hai mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm hai mươi) đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lđối với số tiền 9.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông B, bà Rcó nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 1.379.746 đồng.

Bà Phan Thị Mỹ Lđược Chi cục thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 898.112 đồng theo biên lai thu số 0000236, ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).